

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HSST
Ngày 22/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và ông Lương Văn Phúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:
bà Đàm Thị Hoà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai sơ thẩm đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/HSST ngày 21/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/HSST-QĐTA ngày 08/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn S - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 13/7/1994 tại xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Số thẻ CCCD: 004094000234 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 05 tháng 4 năm 2021.

Nơi đăng ký NKTT: xóm Khảo, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Bố: Đàm Văn T (sinh năm 1963); Mẹ: Hoàng Thị R (sinh năm 1962); Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình 04 anh em.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 17/02/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 21/2023/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/10/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng theo quyết định tạm giam số 1171/2024/HSST-QĐTG ngày 22/10/2024 của Chánh án TAND huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Văn K - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 13/3/1991 tại xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Số thẻ CCCD: 004091001722 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 08 tháng 5 năm 2021.

Nơi đăng ký NKTT: xóm L Trên, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông: Phùng Văn K1 (sinh năm 1957); Con bà: Lương Thị T1 (sinh năm 1958); Vợ: Nông Thị H (sinh năm 1992); Con: 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; Bị cáo là con út trong gia đình có 05 chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng theo quyết định tạm giam số 1170/2024/HSST-QĐTG ngày 22/10/2024 của Chánh án TAND huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đàm Văn N - sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Hoàng Văn C - sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Quốc Dân, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

2. Hoàng Văn P - sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Đoàn Kết, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

3. Hoàng Văn Q - sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 05/6/2024, Tổ công tác thuộc Công an huyện Q thực hiện nhiệm vụ tại Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Đàm Văn S đang chở Phùng Văn K trên xe mô tô biển kiểm soát 98M4- 3244 đi theo hướng từ xã P đến khu vực chợ thị trấn Q có biểu hiện nghi vấn, nên đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ: Trong lòng bàn tay trái của Phùng Văn K có 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong là chất bột màu trắng (K khai nhận là ma túy, loại Heroine). Thu giữ đối với Đàm Văn S 03 gói chất bột màu trắng, được gói bằng giấy bạc màu vàng. Trong đó, thu tại túi quần đằng trước bên trái đang mặc của Sạch 02

gói, thu tại túi quần đằng sau bên phải đang mặc của Sạch 01 gói (Sạch khai nhận tất cả 03 gói trên là ma túy, loại Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong theo đúng quy định. Ngoài ra, thu giữ của Phùng Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, máy đã qua sử dụng và 737.000,đ (bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Thu giữ của Đàm Văn S chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave alpha, màu sơn đen biển kiểm soát 98M4-3244, đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: Vật chứng thu giữ của Phùng Văn K có khối lượng 0,039g (không phẩy không ba chín gam). Vật chứng thu giữ của Đàm Văn S: Mẫu 01 có khối lượng là 0,066g (không phẩy không sáu sáu gam) và mẫu 02 có khối lượng là 0,039g (không phẩy không ba chín gam).

Tại Bản kết luận giám định số: 323/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh C kết luận: “Ba mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (H1), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2024 Đàm Văn S liên lạc với Phùng Văn K qua tài khoản mạng xã hội M rủ nhau đi tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Sạch và K hẹn gặp nhau tại xóm C, xã P, huyện Q rồi cùng nhau đi đến khu vực Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng để tìm mua Heroine. Đến nơi thì thấy một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ có biểu hiện giống người nghiện ma túy. S dừng xe lại, K xuống xe hỏi mua ma túy với người này với số tiền 1.000.000,đ (Một triệu đồng). Người đàn ông đồng ý, nhận tiền rồi đi đâu đó không rõ để lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau người này quay lại đưa cho K 01 gói ma túy được gói bằng mảnh giấy bạc của vỏ bao thuốc lá. K nhận lấy gói ma túy rồi lên xe cùng S quay về, khi đến một đoạn đường đỉnh đèo thuộc xã P (địa phận xã P giáp xã P), huyện Q thì S và K dừng xe ở cạnh đường cùng nhau chia số ma túy vừa mua được thành 08 gói nhỏ và gói lại bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi chia xong S và K sử dụng mỗi người 01 gói, còn lại 06 gói K đưa cho S giữ và thống nhất bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/6/2024, Hoàng Văn C (sinh năm: 1990 trú tại xóm Q, xã P) nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Phùng Văn K và hỏi mua ma túy. Tiếp đó, sáng ngày 05/6/2024, có Hoàng Văn P (sinh năm 1988 trú tại xóm Đ, xã P) cũng gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy. Đến trưa ngày 05/6/2024, sau khi bàn bạc, thống nhất với S về việc bán ma túy cho các đối tượng nói trên, K thông tin lại cho C và P về việc đồng ý bán ma túy và giao hẹn về thời gian, địa điểm giao dịch mua bán. Sau đó S đến đón K rồi cùng nhau ra ngã ba C, xã P để đợi C đến mua ma túy như đã hẹn. Tại đây, S đưa cho K 02 gói ma túy để K

trực tiếp bán. Một lúc sau thì C đi xe máy đến rồi đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 200.000,đ (Hai trăm ngàn đồng) để mua ma túy. K cầm tiền rồi đưa cho C 01 (một) gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng, gói ma túy còn lại K cất giữ trong người. Về phần S, sau khi đưa ma túy cho K thì một mình đến xưởng cơ khí của P thuộc xóm Đ, xã P trực tiếp bán ma túy cho P 01 gói ma túy với giá 200.000,đ (Hai trăm ngàn đồng). Sau khi giao dịch xong S quay lại chỗ K và đưa số tiền vừa bán ma túy được cho K cầm. Cả hai lần bán ma túy cho C và P, S và K đều có sự bàn bạc, thống nhất.

Đến khoảng 17 giờ 10 phút ngày 05/6/2024, khi S và K đang di chuyển đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị Tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng cuối tháng 5/2024 (ngày cụ thể không nhớ), Đàm Văn S còn bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn Q (sinh năm 1989, trú tại xóm Đ, xã P) 01 gói với giá 100.000,đ (Q chưa trả tiền). Hình thức giao dịch là Q nhắn tin qua Messenger cho S hỏi mua ma túy, S hẹn địa điểm giao dịch sau đó đến địa điểm đã hẹn giao ma túy và nhận tiền. Số ma túy này S đi mua với một người đàn ông không quen biết ở thị trấn T, huyện T 01 gói với giá 200.000,đ. Sau đó đem về Sạch bán cho Q một phần, phần còn lại S sử dụng cho bản thân hết.

Đối với những người bán ma túy cho Phùng Văn K và Đàm Văn S (theo lời khai của S và K), quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Hoàng Văn C và Hoàng Văn P có hành vi sử dụng trái phép ma túy, cho nên Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền là đúng quy định.

Đối với Hoàng Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên tại thời điểm xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu có kết quả âm tính nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo Đàm Văn S và Phùng Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng số 59/CT-VKSQH ngày 21/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đàm Văn S từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phùng Văn K từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến ma túy.

- Tịch thu 400.000,đ do bị cáo bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu chiếc điện thoại di động OPPO của bị cáo Phùng Văn K và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M4 – 3244 của bị cáo Đàm Văn S để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Ngày 05/6/2024 tại khu vực chợ T2 thuộc Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác thuộc Công an huyện Q đã bắt quả tang Phùng Văn K đang tàng trữ trái phép 0.039g (Không phẩy không ba chín gam) Heroine; Đàm Văn S đang tàng trữ trái phép 0,105g (Không phẩy một không năm gam) Heroine với mục đích vừa sử dụng vừa bán cho những người nghiện ma túy nhằm kiếm lời. Trước đó Phùng Văn K và Đàm Văn S đã bàn bạc, thống nhất bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn C 01 gói Heroine với giá 200.000,đ; bán cho Hoàng Văn P 01 gói Heroine với giá 200.000,đ. Riêng Đàm Văn S bán cho Hoàng Văn Q 01 gói Heroine với giá 100.000,đ (nhưng Q chưa trả tiền). Tổng cộng thu lợi bất chính 400.000,đ do Phùng Văn K cất giữ tiền.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đàm Văn S và Phùng Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 59/CT-VKSQH ngày 21/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhà nước cấm mua bán, sử dụng nhưng vẫn mua bán và sử dụng

ma túy, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy với vai trò là đồng phạm giản đơn trong đó K là người khởi xướng, bỏ tiền mua ma túy, S là người giúp sức cùng thực hiện mua bán ma túy, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Đàm Văn S đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nhưng không coi đó là bài học kinh nghiệm để phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, nay lại có hành vi bán trái phép chất ma túy, vì vậy sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền, vì các bị cáo không có thu nhập.

Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố và luận tội đối với các bị cáo Đàm Văn S và Phùng Văn K về tội “Mua bán phép chất ma túy”, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Các bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Đàm Văn S và Phùng Văn K”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q. Đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội quả tang, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, máy đã qua sử dụng của bị cáo Phùng Văn K. Đây là chiếc điện thoại của Phùng Văn K, được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó sẽ bị tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 737.000,đ (bảy trăm ba mươi bảy nghìn), trong đó có 400.000,đ do các bị cáo bán ma túy mà có thì sẽ bị tịch thu để sung ngân sách nhà nước, còn 337.000,đ do bị cáo K cầm cố xe mà có thì trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waxe, biển kiểm soát 98M4 - 3244, số khung RHWFEHR4A004887, số máy VZF7M004887, xe đã qua sử dụng thu giữ của Đàm Văn S. Quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe này do Đàm Văn N (em trai Đàm Văn S) là chủ sở hữu, mặc dù trong đơn xin xét xử vắng mặt Đàm Văn N có yêu cầu nhận lại chiếc xe, tuy nhiên nhãn hiệu,

loại và màu sơn xe không đúng với xe mô tô đã cấp biển kiểm soát 98M4-3244, ngoài ra số khung và số máy nguyên thủy đã bị mài, xóa để đóng lại, xe không có giấy đăng ký, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đủ điều kiện để lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Do đó Đàm Văn S phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe cho Đàm Văn N (Trong trường hợp Đàm Văn N có đơn yêu cầu bồi thường thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự).

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Phùng Văn K; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Đàm Văn S.*

Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn K và Đàm Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn K 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2024.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn S 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Đàm Văn S và Phùng Văn K2”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 98M4 - 3244, số khung RHWFEHR4A004887, số máy VZF7M004887, xe đã qua sử dụng thu giữ của Đàm Văn S.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước: Chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, máy đã qua sử dụng của bị cáo Phùng Văn K.

- Tịch thu để sung ngân sách nhà nước: Số tiền 400.000,đ do bị cáo bán ma túy mà có trong số tiền 737.000,đ đã thu giữ của bị cáo Phùng Văn K.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Văn K 337.000,đ do bị cáo cầm cố xe mà có trong tổng số tiền 737.000,đ đã thu giữ của bị cáo Phùng Văn K, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Phùng Văn K và Đàm Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- CA tỉnh Cao Bằng (Phòng Hồ sơ);
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp